

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 08 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Biên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Phương Thảo

Ông Đỗ Văn Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2019/TLST - HS, ngày 25 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST - HS, ngày 23 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1964 tại thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang H và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có vợ là Phạm Thị P, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2014 Tòa án nhân dân huyện Cát Hải xử phạt 09 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; bị bắt tạm giữ từ ngày 11 tháng 11 năm 2018 đến ngày 15 tháng 11 năm 2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Mai Duy T, sinh năm 1974 tại tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Số 35, tổ 1, phường T, quận Đ, Thành Phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Duy L (đã chết) và bà Vũ Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Kim O, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 11 tháng 11 năm 2018 đến ngày 15 tháng 11 năm 2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Ngô Việt D, sinh năm 1976 tại tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Khu 4, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đình T và bà Trần Thị N (đều đã chết); có vợ là Vũ Thị H, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 11 tháng 11 năm 2018 đến ngày 15 tháng 11 năm 2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Bùi Thanh T tên gọi khác là H, sinh năm 1967 tại thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Trọng G (đã chết) và bà Phạm Thị B; có vợ là Đoàn Thị B, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/11/2018; có mặt.

5. Nguyễn Đình T, sinh năm 1958 tại thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn Cá, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H và bà Vũ Thị N (đều đã chết); có vợ là Phạm Thị G, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 11 tháng 11 năm 2018 đến ngày 15 tháng 11 năm 2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Lê Hồng V, sinh năm 1962 tại thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Phạm Thị M (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Đ, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 11 tháng 11 năm 2018 đến ngày 15 tháng 11 năm 2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Ngô Việt T, sinh năm 1974 tại tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Khu 1 phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Việt Đ và bà Vũ Thị B (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị M, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 11 tháng 11 năm 2018 đến ngày 15 tháng 11 năm 2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Đức H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều ngày 10/11/2018 Ngô Viết T, Nguyễn Đình T, Nguyễn Quang Đ, Mai Duy T, Ngô Việt D được anh Phạm Văn L ở thôn N, xã N mời đến ăn áp rap đám cưới tại khu chợ tái định cư thôn N, xã N, huyện C, thành phố Hải Phòng. Sau khi ăn uống xong mọi người thấy đám đông tụ tập đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa nên cùng tham gia. Phạm Hồng H là người xóc cái, sau đó H hết tiền không chơi nữa bỏ về, chiếu bạc giải tán. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Lê Hồng V đến đám cưới và có người đàn ông tên D bảo V xóc cái cho mọi người đánh bạc, D là người trả tiền đặt cược. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 11/11/2018 thì bị Công an huyện Cát Hải bắt quả tang gồm: Lê Hồng V, Ngô Viết T, Nguyễn Đình T, Nguyễn Quang Đ, Mai Duy T, Ngô Việt D, một số đối tượng tham gia đánh bạc đã bỏ chạy trong đó có người tên D và Bùi Thanh T. Tham gia đánh bạc Ngô Viết T có 300.000 đồng, Nguyễn Đình T có 300.000 đồng, Nguyễn Quang Đ có 1.600.000 đồng, Mai Duy T có 200.000 đồng, Ngô Việt D có 200.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải triệu tập Bùi Thanh T đến làm việc, T khai: Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 10/11/2018 T đến đám cưới ở khu chợ tái định cư thôn N, xã N chơi, thấy D là người thu trả tiền đặt cược, Lê Hồng V là người xóc cái. T đặt cược 02 lần mỗi lần 100.000 đồng đều thua hết, nên đứng xem. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 11/11/2018 thì bị Công an huyện Cát Hải phát hiện, T đã bỏ chạy khỏi nơi đánh bạc.

Tang vật mà Công an huyện Cát Hải thu giữ tại chiếu bạc gồm 8.890.000 đồng, 01 bát bằng sứ, 01 đĩa bằng sứ, 04 quân bài hình tròn được cắt từ lá bài Tứ lơ khơ.

Đối với anh Phạm Văn L là người mời mọi người đến ăn áp rap đám cưới do anh và gia đình sau khi mọi người ăn uống xong đã về nhà nghỉ không biết các đối tượng tổ chức đánh bạc nên không xử lý.

Đối với Phạm Hồng H có tham gia đánh bạc tuy nhiên H đánh bạc với một số người không xác định được lai lịch, địa chỉ và đã giải tán trước khi thành lập xóc bạc mới, số tiền H sử dụng vào việc đánh bạc không xác định được, nên không có cơ sở xử lý. Nhân thân H chưa có tiền án, tiền sự về các tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc. Nên, Công an huyện Cát Hải đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Phạm Hồng H.

Đối với người tên D là người nhờ Lê Hồng V xóc cái hộ và một số người có tham gia đánh bạc nhưng bỏ chạy không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Đối với 01 chiếc bát và 01 đĩa là công cụ dùng để phạm tội không biết các đối tượng đánh bạc lấy ở đâu, mặt khác không có ai yêu cầu nên sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngô Viết T, Nguyễn Đình T, Nguyễn Quang Đ, Mai Duy T, Ngô Việt D, Lê Hồng V bị bắt tạm giữ từ ngày 11/11/2018 sau đó được tại ngoại Cấm đi khỏi nơi cư trú. Đối với Bùi Thanh T bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/11/2018.

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Viết T, Nguyễn Đình T, Nguyễn Quang Đ, Mai Duy T, Ngô Việt D, Lê Hồng V và Bùi Thanh T đều khai nhận: Buổi tối ngày 10/11/2018 sau khi ăn áp rạp đám cưới tại khu chợ tái định cư thôn N, xã N, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Lê Hồng V đến đám cưới và có người đàn ông tên D bảo V xóc cái cho mọi người đánh bạc, D là người trả tiền đặt cược. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 11/11/2018 thì bị Công an huyện Cát Hải ập vào bắt quả tang, một số đối tượng đã bỏ chạy (trong đó có D và Bùi Thanh T). Tang vật Công an huyện Cát Hải thu giữ gồm: 8.890.000 đồng, 01 bát bằng sứ, 01 đĩa bằng sứ, 04 quân bài hình tròn được cắt từ lá bài Tú lơ khơ.

Người làm chứng anh Phạm Đức H khai tại Cơ quan điều tra: Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 11/11/2018 anh có chứng kiến Công an huyện Cát Hải bắt quả tang một số đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ở khu chợ tái định cư thôn N, xã N gồm: Ngô Viết T, Nguyễn Đình T, Nguyễn Quang Đ, Mai Duy T, Ngô Việt D, Lê Hồng V còn một số đối tượng khác bỏ chạy không bắt được. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm 8.890.000 đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân hình tròn được cắt từ lá bài Tú lơ khơ.

Từ những hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 06/CT - VKS, ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải giữ quyền công tố và tranh luận hành vi phạm tội của các bị cáo Đánh bạc được thua bằng tiền, với số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc khi bắt giữ là 8.890.000 đồng. Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố. Đại diện Viện Kiểm sát phân tích tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Quang Đ từ 08 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Đình T, Mai Duy T, Ngô Việt D và Bùi Thanh T mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng Cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập, được trừ đi thời gian tạm giữ đối với bị cáo bị tạm giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Ngô Viết T từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Hồng V từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.890.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân hình tròn được cắt từ lá bài Tú lơ khơ.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh cũng như về hình phạt, tuy nhiên các bị cáo biết mình vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để trở thành người có ích cho gia đình, cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tạm giữ bị can, thay thế biện pháp ngăn chặn, Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú đều căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự đồng thời được Viện Kiểm sát cùng cấp phê chuẩn. Các biên bản bắt người để tạm giữ, thu giữ tang vật đều được các Cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tổng đạt các giấy tờ tố tụng cho bị can, bị cáo, người làm chứng được đảm bảo, đúng thời gian, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, đảm bảo việc xét xử trang nghiêm, đảm bảo quyền cho những người được tham gia tố tụng tại phiên tòa.

[4] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

- Về chứng cứ:

[5] Các bị cáo đều khai: Buổi tối ngày 10/11/2018, sau khi ăn áp rập đám cưới tại khu chợ tái định cư thôn N, xã N, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Lê Hồng V đến đám cưới và có người đàn ông tên D bảo V xóc cái cho mọi người đánh bạc, Dũng là người trả tiền đặt cược. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 11/11/2018 thì bị Công an huyện Cát Hải ập vào bắt quả tang, một số đối tượng đã bỏ chạy (trong đó có D là người nhờ V xóc cái hộ). Vật chứng thu giữ gồm 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân hình tròn được cắt từ lá bài Tú lơ khơ và số tiền 8.890.000 đồng.

[6] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, cũng như chấp nhận Quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS, ngày 20 tháng 3 năm 2019 truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[7] Lời khai trên đây của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải đã truy tố, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Về áp dụng pháp luật:

[8] Hành vi phạm tội của các bị cáo cùng thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 8.890.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[9] Từ những phân tích trên đây có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Đình T, Mai Duy T, Ngô Việt D, Bùi Thanh T, Ngô Viết T và Lê Hồng V phạm tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật.

[10] Đây là vụ án có nhiều người cùng thực hiện một hành vi phạm tội vì vậy đây là vụ án đồng phạm, tuy nhiên tính đồng phạm có tính chất giản đơn. Vai trò của các bị cáo trong vụ án này đều như nhau không xác định được bị cáo nào là người rủ rê, tổ chức, lôi kéo. Các bị cáo sau khi ăn uống trước khi tổ chức đám cưới tự phát rủ nhau đánh bạc có tính chất vui chơi giải trí. Một số người tham gia đánh bạc còn không quen biết nhau thấy đông người chơi thì đến chơi vì vậy khi Công an huyện Cát Hải ập vào bắt giữ một số người bỏ chạy không bắt được cho nên không xác định tên, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên cũng cần phân tích tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để khi áp dụng hình phạt cho phù hợp.

[11] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền đánh bạc không lớn do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, lần đầu phạm tội, số tiền đánh bạc không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, ngoài lần phạm tội lần này các bị cáo là người chấp hành tốt đường lối, chủ trương pháp luật của Nhà nước, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Vì vậy không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần để các bị cáo tại địa phương nơi thường trú, kết hợp với chính quyền, đoàn thể xã hội, gia đình theo dõi, giáo dục tạo điều kiện cho bị cáo trở thành người tốt cho xã hội, cho gia đình.

Tuy nhiên cũng cần phân loại mức hình phạt áp dụng đối với từng bị cáo:

Trước hết đối với bị cáo Nguyễn Quang Đ tuy không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng xét về nhân thân bị cáo năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Cát Hải xử phạt 09 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Số tiền bị cáo đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, theo nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo đương nhiên được xóa án tích nhưng cũng cần áp dụng hình phạt nặng hơn so với các bị cáo khác mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời cần áp dụng hình phạt bổ sung mới có tính răn đe giáo dục.

Đối với các bị cáo: Nguyễn Đình T, Mai Duy T, Ngô Việt D, Bùi Thanh T là những bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ ngang nhau, vai trò như nhau cho nên chỉ cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ là đủ tính răn đe, giáo dục. Đối với bị cáo bị tạm giữ thì thời gian tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác các bị cáo đều là người lao động tự do, thu nhập không ổn định vì vậy không cần khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Đối với các bị cáo Lê Hồng V và Ngô Việt T ngoài các tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo khác thì bị cáo là những người có thời gian tham gia bảo vệ Tổ quốc.

Lê Hồng V là người có 03 lần được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Thương Huân chương Chiến sỹ vẻ vang và 01 lần được Tặng Huy chương Quân kỳ quyết thắng, vì vậy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngô Việt T là chiến sỹ Trường sa nơi đầu sóng ngọn gió, bảo vệ biên cương của Tổ quốc, vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ phân tích nêu trên đối với Lê Hồng V và Ngô Việt T cần áp dụng hình phạt nhẹ hơn đối với các bị cáo khác (phạt tiền).

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ không rõ nguồn gốc và

04 quân bài dùng vào việc đánh bạc.

[13] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mức chịu án phí căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Quang Đ 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục; người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bị cáo 10.000.00 (mười triệu) đồng.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Mai Duy T 08 (tám) tháng Cải tạo không giam giữ được trừ 4 ngày tạm giữ (từ ngày 11/11/2018 đến 15/11/2018); thời hạn chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ là 7 tháng 18 ngày (bảy tháng mười tám ngày). Thời gian Cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Ngô Việt D 08 (tám) tháng Cải tạo không giam giữ được trừ 4 ngày tạm giữ (từ ngày 11/11/2018 đến 15/11/2018); thời hạn chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ là 7 tháng 18 ngày (bảy tháng mười tám ngày). Thời gian Cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Thanh T 08 (tám) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời gian Cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được

giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đình T 08 (tám) tháng Cải tạo không giam giữ được trừ 4 ngày tạm giữ (từ ngày 11/11/2018 đến 15/11/2018); thời hạn chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ là 7 tháng 18 ngày (bảy tháng mười tám ngày). Thời gian Cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Hồng V 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Ngô Viết T 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.890.000 (tám triệu tám trăm chín mươi ngàn) đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quần bài hình tròn được cất từ lá bài Tú lơ khơ. Hiện số tiền và hiện vật đang cất giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải theo biên bản lai thu tiền và biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2019.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- PV 27 Công an TP. Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải;
- UBND xã N, thị trấn C, huyện C, TP Hải Phòng;
- UBND phường T, quận Đ, Thành Phố Hà Nội;
- UBND phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hồng Biên